TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;

2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2019/TLST-HN ngày 12 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HN, ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 05, khóm V, phường P, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 05, khóm E, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà H, ông H1 vắng mặt (có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/2/2019 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn ông Hồ Văn H1 tự quen biết, tìm hiểu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng đến nay khoảng 15 năm, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống H phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên đi nhậu, không chăm lo cuộc sống gia đình. Từ đó, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn H1 thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bà H, ông H1 chung sống với nhau như vợ chồng khoảng 15 năm, không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận bà H và ông H1 là vợ chồng.

Đối với con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất chung sống với nhau như vợ chồng khoảng 15 năm nhưng không đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc cho biết: Bà H, ông H1 không có đăng ký kết hôn tại địa phương. Từ các căn cứ nêu trên, xét không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 55 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn H1 là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu *300.000* (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000* (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007888 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Hồ Văn H1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm